

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, đoàn thể, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND và Hội đồng PHPBGDPL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thành viên Hội đồng PH PBGDPL TW và Ban Thư ký HĐ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu

KẾ HOẠCH

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở,
chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở,
xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4080/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 và Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân, các Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW, Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư và các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2015 trên phạm vi cả nước.

1.2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với những vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận và nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành, địa phương, nhất là tuyên truyền, thông tin về Đại hội Đảng các cấp hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Hiến pháp gắn với cuộc thi viết: “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, các luật mới được thông qua.

1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; đa dạng hóa, phát hiện, xây dựng và nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL có hiệu quả phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; có giải pháp nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa phục vụ dạy và học pháp luật, chú trọng PBGDPL cho các đối tượng đặc thù và địa bàn trọng điểm đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, hiệu quả, thiết thực hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2015).

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Đảng về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, nội dung, tinh thần của Luật PBGDPL, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2015, các chương trình, đề án về PBGDPL, nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn của từng bộ, ngành, địa phương.

2.2. Phát huy vai trò tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật các cấp; tăng cường vai trò đầu mối tham mưu, phối hợp của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, Tổ chức pháp chế, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các Bộ, Ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật.

2.3. Triển khai nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng thể chế

1.1. Trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định sau khi được ban hành

1.1.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin).

1.1.2. Cơ quan phối hợp: Các Bộ, Ngành, Đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

1.1.3. Thời gian thực hiện: Quý I/2015.

1.2. Xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

1.2.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

1.2.2. Cơ quan phối hợp: Các Bộ, Ngành là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.2.3. Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Tập trung tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hiến pháp năm 2013), các luật mới được Quốc hội khóa XIII thông qua, cho ý kiến và các văn bản pháp luật quan trọng khác liên quan tới hoạt động và đời sống của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn

2.1.1. Tập trung tuyên truyền, giới thiệu Hiến pháp năm 2013; phổ biến, giới thiệu các văn bản Luật được Quốc hội khóa XIII thông qua và cho ý kiến mà tập trung vào các văn bản: Luật hôn nhân và gia đình, Luật công chứng, Luật sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật xây dựng, Luật bảo vệ môi trường, Luật căn cước công dân, Luật hộ tịch, Luật đầu tư (sửa đổi), Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật công an nhân dân (sửa đổi), Luật giáo dục nghề nghiệp, các Luật về tổ chức bộ máy nhà nước (Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), dự thảo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Luật tiếp cận thông tin..., các Luật khác liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc gắn với sự kiện chính trị của bộ, ngành, địa phương.

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành được giao chủ trì xây dựng Luật và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.1.2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.1.3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi); chủ trương, quan điểm, chính sách, văn bản về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bằng các hình thức phù hợp.

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) phục vụ việc lấy ý kiến nhân dân

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế), các Bộ, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2015.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm, chính sách, văn bản về cải cách hành chính, nhất là những quy định có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ).

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

c) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Bộ thủ tục hành chính thực hiện tại các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đến người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành thực hiện; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã).

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

d) Thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

- Cơ quan, tổ chức thực hiện: Theo Kế hoạch số 38-KH/CCTP ngày 15/8/2014 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương về đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là các dự thảo văn bản luật dự kiến trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến hoặc thông qua trong năm 2015.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, Ngành, Đoàn thể được giao chủ trì soạn thảo các văn bản; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.2. Tuyên truyền, thông tin về Đại hội Đảng các cấp hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và đợt cao điểm kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp Việt Nam.

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, các Bộ, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí.

c) Thời gian thực hiện: Quý I, II, III/2015.

2.3. Tổ chức thành công cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” để tạo thành đợt sinh hoạt chính trị, pháp lý của mọi tầng lớp nhân dân; tổng kết, trao giải cuộc thi

2.3.1. Theo dõi, đôn đốc các Bộ, Ngành, Đoàn thể và Địa phương hưởng ứng và tổ chức thành công cuộc thi; tăng cường tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi để tạo sức lan tỏa, tổ chức chấm thi, tổng kết, trao giải cuộc thi ở Trung ương.

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

b) Thời gian thực hiện:

- Theo dõi, đôn đốc các Bộ, Ngành, Đoàn thể và Địa phương hưởng ứng, tổ chức cuộc thi: Từ ngày 01/01/2015-30/4/2015.

- Tổ chức chấm thi vòng chung khảo và trao giải cuộc thi ở Trung ương: Từ tháng 8/2015- tháng 11/2015.

2.3.2. Hưởng ứng, tổ chức thành công cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

a) Cơ quan thực hiện: các Bộ, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Thời gian thực hiện:

- Hưởng ứng cuộc thi tại các Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Từ ngày 01/01/2015-30/4/2015.

- Tổ chức chấm thi vòng sơ khảo; tổng kết, trao giải cuộc thi tại Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Từ ngày 01/5/2015-30/8/2015.

2.4. Triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

2.4.1. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp năm 2015 và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

a) Cơ quan chủ trì: Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

- Ban hành Kế hoạch: Tháng 01 năm 2015.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch: Năm 2015.

2.4.2. Triển khai thực hiện “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2015 (Ngày Pháp luật năm 2015).

a) Ban hành văn bản hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật năm 2015.

- Cơ quan chủ trì:

+ Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật năm 2015 trong phạm vi cả nước.

+ Các Bộ, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn và tổ chức Ngày Pháp luật năm 2015 trong phạm vi Bộ, Ngành, Đoàn thể và Địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, Ngành, Đoàn thể liên quan và Hội đồng hợp đồng PBGDPL các cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2015.

b) Tổ chức Ngày Pháp luật năm 2015.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2015 (tập trung cao điểm vào tuần lễ trước và sau Ngày Pháp luật 9/11/2015).

2.4.3. Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các Bộ, Ngành, Đoàn thể và Địa phương gắn với thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”.

a) Cơ quan thực hiện: Các Bộ, Ngành, Đoàn thể ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.4.4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, các chương trình phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, đoàn thể (nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, cựu chiến binh, cán bộ, công chức, viên chức).

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính (Tổng Cục Hải quan), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.4.5. Đổi mới nội dung, hình thức, có giải pháp nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân gắn với triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả Đề án 1928 về PBGDPL trong nhà trường.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) và các Bộ, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2015.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Các Bộ, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2015.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp và triển khai có chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan tư pháp cùng cấp.
- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

d) Rà soát nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu liên quan đến việc dạy và học pháp luật trong các cấp học và chương trình đào tạo, các cơ sở dạy nghề gắn với đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa phục vụ dạy và học pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; Các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

đ) Đánh giá, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường, nhất là tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học không chuyên Luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Quý II, quý III/2015.

2.4.6. Triển khai các hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013, gắn với việc thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016”; huy động các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý tham gia công tác PBGDPL.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.4.7. Sơ kết 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới phát sinh và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thi hành Luật.

a) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sơ kết 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2015.

b) Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ở Trung ương:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) chủ trì tham mưu sơ kết trong phạm vi cả nước; Các Bộ, Ngành, Đoàn thể chủ trì tổ chức sơ kết trong phạm vi Bộ, Ngành, Đoàn thể.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

+ Hình thức sơ kết: Hội nghị trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV/2015.

- Ở địa phương:

+ Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Hình thức sơ kết: Hội nghị hoặc thông qua báo cáo.

+ Thời gian thực hiện: Quý III/2015.

2.5. Triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011; Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW; tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg, Quyết định số 1133/QĐ-TTg và các Đề án khác về PBGDPL

2.5.1. Triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Kết luận số 04-KL/TW và Quyết định số 409/QĐ-TTg.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

2.5.2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án về PBGDPL được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 409/QĐ-TTg, Quyết định số 1133/QĐ-TTg; Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân”, Tiểu đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nước về quyền con người”; Đề án “Tuyên truyền,

phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về những nội dung cơ bản của Công ước và pháp luật về các quyền dân sự, chính trị”.

a) Cơ quan, tổ chức chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), Bộ, Ngành, Đoàn thể được giao chủ trì thực hiện Đề án.

b) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch triển khai từng Đề án năm 2015.

2.6. Tổ chức kiểm tra tình hình 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và tình hình thực hiện các Đề án về PBGDPL

2.6.1. Tổ chức kiểm tra tình hình 3 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

a) Cơ quan thực hiện: Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; Bộ Tư pháp, Bộ, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân và Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

b) Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2015.

2.6.2. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4//2012 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án về PBGDPL.

a) Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương; Bộ Tư pháp, Bộ, Ngành, Đoàn thể chủ trì thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg, các Đề án; Ủy ban nhân dân và Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan theo Kế hoạch.

c) Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2015.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, tổ hòa giải, hòa giải viên; nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở

3.1.1. Ban hành văn bản hướng dẫn về việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên; hướng dẫn, có biện pháp nâng cao hiệu quả hòa giải ở cơ sở trên phạm vi toàn quốc.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức thành viên của Mặt trận.

c) Thời gian thực hiện: Quý I/2015.

3.1.2. Củng cố, kiện toàn công chức quản lý công tác hòa giải ở địa phương, tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên ở địa phương.

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

3.2. Tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài truyền thông, phổ biến Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tình hình tổ chức thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng

3.2.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan báo chí ở Trung ương, Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

3.2.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan báo chí ở địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

3.3. Tổ chức triển khai Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên sau khi được Bộ Tư pháp phê duyệt

3.3.1. Tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình.

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Thời gian hoàn thành: Quý III/2015.

3.3.2. Tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở địa phương; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên.

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2015

3.4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện một số hoạt động phục vụ Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016

3.4.1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Quý II/2015

3.4.2. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử đội thi hoặc tổ chức Hội thi để lựa chọn đội thi tham dự Hội thi cấp Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2015.

3.5. Quán triệt và tổ chức triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chương trình phối hợp số 01-CTPH/MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/11/2014 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; Kế hoạch của Bộ Tư pháp năm 2015 triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 1249a/CTPH-BDT-BTP ngày 13/11/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp

3.5.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

3.5.2. Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban dân tộc, Ban Dân tộc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Thanh tra, Hội Luật gia các cấp, Liên đoàn luật sư và các Đoàn luật sư, các cơ quan, tổ chức liên quan.

3.5.3. Thời gian thực hiện: Năm 2015.

3.6. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở

3.6.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.6.2. Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Bộ, Ngành có liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.6.3. Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV/2015.

4. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

4.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và việc triển khai làm thử đánh giá địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật tại 05 tỉnh, thành phố được giao làm thử

4.1.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo nhiệm vụ được giao.

4.1.2. Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.1.3. Thời gian thực hiện: Quý I/2015.

4.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2143/QĐ-BTP ngày 18/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai làm thử việc đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong 02 năm (2014 – 2016), trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau đây:

4.2.1. Nghiên cứu, rà soát, đánh giá các văn bản, quy định về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

a) Chỉ đạo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn có liên quan theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg rà soát, bổ sung nhiệm vụ xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật vào các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

b) Rà soát, đánh giá mức độ phù hợp, khả thi của các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III- IV năm 2015.

c) Rà soát, lựa chọn một số chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp để tổ chức thực hiện, đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tập trung tại 05 tỉnh, thành phố được giao làm thử).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

d) Nghiên cứu, đề xuất các định hướng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế về nhiệm vụ xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

4.2.2. Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động phục vụ việc đánh giá, công nhận, khen thưởng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại 05 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao làm thử.

a) Hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ đánh giá địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp thực hiện công tác này ở địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (hỗ trợ tổ chức tập huấn đối với công chức cấp tỉnh của 05 tỉnh, thành phố được chọn triển khai làm thử); Ủy ban nhân dân 05 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương được giao làm thử.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II/2015.

b) Tổ chức đánh giá, công nhận, khen thưởng các địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân 05 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao làm thử.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2015.

4.2.3. Kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật và triển khai làm thử.

a) Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và việc triển khai làm thử đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra theo thẩm quyền tại địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg và việc triển khai làm thử.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2015.

4.3. Triển khai các hoạt động hợp tác, nghiên cứu về tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg.

5. Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư (hương ước, quy ước)

5.1. Rà soát, đánh giá các quy định pháp luật về hương ước, quy ước để phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo, những vấn đề mới phát sinh trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; theo dõi, nắm bắt tình hình, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

5.1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp rà soát, đánh giá tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên toàn quốc.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch: Quý I/2015.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch: Năm 2015.

5.1.2. Theo dõi, nắm bắt tình hình, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

- Theo dõi, nắm bắt tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước: Năm 2015.

- Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước: Quý III, IV/2015.

5.2. Tổ chức Hội thảo về vị trí, vai trò của hương ước, quy ước trong quản lý xã hội và những vấn đề đặt ra từ thực hiện thực hiện hương ước, quy ước

5.2.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

5.2.2. Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2.3. Thời gian thực hiện: Quý III/2015.

6. Đánh giá hiệu quả mô hình tử sách pháp luật và các thiết chế tiếp cận pháp luật ở cơ sở, phát hiện những khó khăn, bất cập trong thực tiễn triển khai thực hiện để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả các mô hình

6.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

6.2. Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, tổ chức liên quan.

6.3. Thời gian thực hiện: Năm 2015.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu, theo dõi tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch:

2.1. Tổ chức pháp chế, cơ quan làm nhiệm vụ PBGDPL của các Bộ, Ngành, Đoàn thể, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan thi hành án dân sự các cấp tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Trưởng các đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (trước ngày 02/6), hàng năm (trước ngày 02/12) báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

2.2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Tư pháp chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị tham mưu soạn thảo và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này.

3. Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí theo Luật ngân sách nhà nước, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án thực hiện theo các Quyết định ban hành, phê duyệt các Chương trình, Đề án đó.

4. Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện Kế hoạch, bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và kinh phí thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở để tạo điều kiện cho các công tác này đạt hiệu quả.

5. Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này nếu có vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để có giải pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn/ X



Phan Chí Hiếu